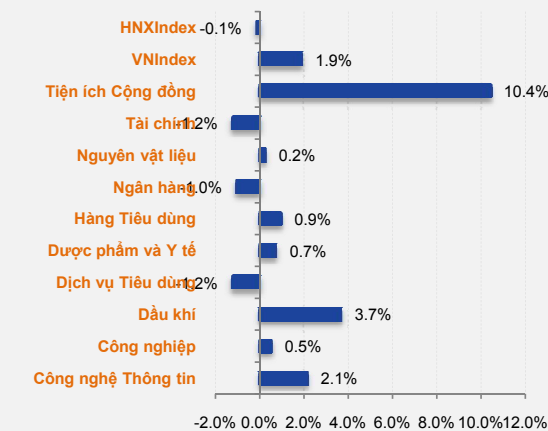


# BẢN TIN TUẦN

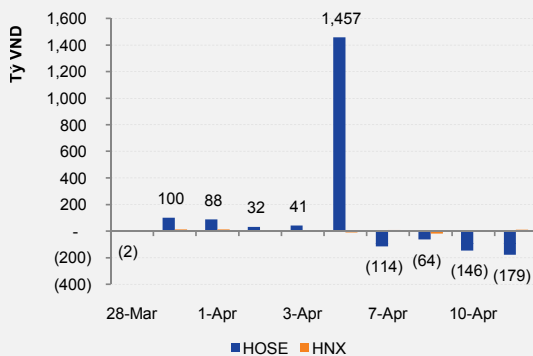
Tuần GD từ: 4/4/2014 - 4/11/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	600.6	↑ 1.9%	87.5	↓ -0.1%
KLGD (trCP)	584.0	↓ -12.5%	343.4	↓ -26.6%
GTGD (tỷ VND)	12,891.3	↑ 13.0%	4,056.4	↓ -25.4%
Tổng cung (trCP)	1,171.1	↓ -9.1%	585.1	↓ -10.0%
Tổng cầu (trCP)	1,077.2	↓ -10.1%	502.4	↓ -15.6%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	59.27	↑ 62.0%	5.91	↑ 10%
KL bán (trCP)	41.47	↑ 58.3%	6.81	↑ 43%
GT mua (tỷ VND)	3,072.6	↑ 128.5%	93.85	↓ -17%
GT bán (tỷ VND)	2,118.5	↑ 95.1%	103.09	↑ 37%

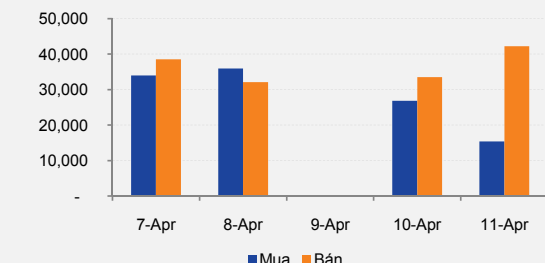
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## DAO ĐỘNG TÍCH LŨY QUANH NGƯỠNG CẢN KỸ THUẬT - DÒNG TIỀN PHÂN HÓA GIỮA CÁC MÃ CỔ PHIẾU KỶ VỌNG KQKD QUÝ 1.2014 VÀ THÔNG TIN MÙA ĐHCĐ

### Kinh tế vĩ mô

- Sức mua nội địa yếu - Hoạt động SXKD của đa số doanh nghiệp còn khó khăn - Quan điểm ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng

- Thu NSNN cải thiện khá - Tuy nhiên chi đầu tư phát triển còn thấp so cùng kỳ

### Thị trường chứng khoán

- Thị trường ghi nhận tuần phục hồi trên cái hai sàn, sau 2 tuần giảm điểm liên tiếp

- KLGD tiếp tục giảm so với tuần giao dịch trước, lực cầu bắt đáy khi thị trường phục hồi kỹ thuật còn thận trọng

- Dòng tiền có xu hướng quan tâm đến nhóm cổ phiếu Bluechips. Cổ phiếu chứng khoán tăng mạnh, kỳ vọng KQKD Q1 khả quan.

- NĐTNN bán ròng tại sàn HOSE, mua ròng nhẹ tại sàn HNX. Diễn biến bán ròng tại sàn HOSE do động thái bán cổ phiếu DPM.

### Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản 609 điểm, tương đương mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập.

- Chỉ số HNX-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12 ngày.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần, khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 609 điểm, tương đương mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập. Chỉ số HNX-Index cũng giảm điểm trở lại khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12 ngày, sau diễn biến tăng từ mốc hỗ trợ 85 điểm. KLGD trong phiên giảm điểm duy trì ở mức trung bình thấp như các phiên tăng điểm trước đó. Áp lực cung tại ngưỡng cản kỹ thuật không quá lớn, dù lực cầu tham gia thị trường còn thận trọng. Dòng tiền phần lớn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, midcap, đặc biệt là nhóm cổ phiếu chứng khoán, kỳ vọng KQKD Quý 1 khả quan và thông tin tích cực mùa ĐHCĐ. Nhóm cổ phiếu nhỏ diễn biến kém tích cực hơn thị trường chung.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index kiểm định chưa thành công ngưỡng cản kỹ thuật +/-610 điểm, chỉ số HNX-Index đang giảm điểm nhẹ trở lại khi tiếp cận ngưỡng kháng cự. Diễn biến giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung. **Thị trường dự báo tiếp tục dao động tích lũy tại ngưỡng cản kỹ thuật trong một vài phiên tới. Nếu vượt qua ngưỡng cản 610 điểm, mục tiêu tiếp theo của VN-Index sẽ là quanh vùng 630 điểm. Vượt qua ngưỡng cản 89-90 điểm, mục tiêu tiếp theo của HNX-Index là +/-93 điểm. Sự phân hóa cổ phiếu dự báo tiếp tục diễn ra rõ nét, dựa trên kỳ vọng KQKD Q1.2014 và thông tin hỗ trợ mùa ĐHCĐ. Mức độ tăng điểm của HNX-Index dự báo kém tích cực hơn VN-Index, khi dòng tiền có chiều hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips.**

**Nhà đầu tư DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC.** Việc gia tăng tỷ trọng đối với mục tiêu ngắn hạn chỉ nên xem xét khi chỉ số Index vượt qua vùng kháng cự đi kèm với thanh khoản tích cực.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<b>Sức mua nội địa yếu - Hoạt động SXKD của đa số doanh nghiệp còn khó khăn - Quan điểm ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng</b>	<p>Theo Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2013 của VCCI tại Diễn đàn phát triển doanh nghiệp và chất lượng tăng trưởng, quy mô doanh nghiệp Việt Nam đang có xu hướng giảm cả về tiêu chí sử dụng lao động cũng như quy mô vốn.</p> <p>Số doanh nghiệp lớn chỉ chiếm khoảng 2%. 60% doanh nghiệp hiện nay là các đơn vị siêu nhỏ dưới 10 lao động, 90% dưới 50 lao động và đại đa số đều có dưới 200 người. Về tiêu chí sử dụng lao động, năm 2012, có 99,16% doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp ngoài nhà nước, tăng so với 98,97% của năm 2011. Về quy mô nguồn vốn, đã có sự thay đổi xu hướng trong năm 2012. Nếu giai đoạn 2007 - 2011 quy mô vốn bình quân của DNNN tăng từ 616 tỷ đồng, lên 1.584 tỷ đồng, doanh nghiệp ngoài nhà nước từ 12 tỷ đồng, lên 25 tỷ đồng, thì năm 2012, quy mô vốn của DNNN giảm xuống còn 1.171 tỷ đồng, từ 1.584 tỷ đồng trong năm 2011; quy mô vốn bình quân của doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm từ 25 tỷ đồng trong năm 2011 xuống 24 tỷ đồng trong năm 2012. Tính từ năm 2002, đây là lần đầu tiên quy mô vốn bình quân của doanh nghiệp giảm trong vòng 10 năm trở lại đây, khi tình trạng thua lỗ làm giảm vốn chủ. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn của đa số doanh nghiệp nhỏ.</p> <p>Ngân hàng Thế giới vừa công bố Báo cáo cập nhật kinh tế vùng Đông Á và Thái Bình Dương. Theo đó WB dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng với tốc độ khiêm tốn vào khoảng 5,5% trong năm 2014. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2014 có cải thiện hơn trong năm 2013, tuy nhiên tỷ lệ tăng trưởng kinh tế vẫn ở dưới mức tiềm năng. Nguyên nhân do Việt Nam vẫn phải giải quyết các vấn đề về cơ cấu trong các doanh nghiệp nhà nước và trong lĩnh vực ngân hàng, và do những méo mó về mặt chính sách tiếp tục gây cản trở đầu tư tư nhân trong nước và cạnh tranh trong các ngành quan trọng.</p> <p>Hiện đã xuất hiện nhiều ý kiến của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội về sự cần thiết sử dụng những giải pháp mạnh hơn nhằm kích cầu, hỗ trợ tăng trưởng. Trong phiên họp thường kỳ Chính phủ Tháng 3, Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh việc đẩy nhanh tăng trưởng tín dụng, chi đầu tư phát triển và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, nhằm tăng nguồn cung tiền đầu tư ra nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng nội địa, trong bối cảnh sức mua nội địa còn yếu như hiện nay.</p> <p>Theo Bộ Tài chính, trong tháng 3 thu ngân sách đạt 57.950 tỷ đồng, giảm 10.610 tỷ đồng so với số thu bình quân 2 tháng đầu năm. Nguyên nhân do thu nội địa tháng 3 ước đạt 37.000 tỷ đồng, giảm tới 11.340 tỷ đồng so với số thu bình quân 2 tháng đầu năm. Thu từ dầu thô, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu vẫn duy trì tương đương mức thu hai tháng đầu năm, tăng khá so với cùng kỳ. Diễn biến này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phục vụ thị trường nội địa còn khó khăn.</p> <p>Về nhiệm vụ chi, tổng chi NSNN tháng 3 tăng 5,4% so với cùng kỳ, tuy nhiên chi đầu tư phát triển giảm gần 5% so với cùng kỳ năm 2013. Chi NSNN tăng do chi phát triển các sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính, tăng 6,7% so với cùng kỳ. Chi đầu tư phát triển - nhân tố giữ vai trò quan trọng quyết định tăng trưởng kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh đầu tư tư nhân còn yếu như hiện nay - giảm so với cùng kỳ là tín hiệu kém tích cực.</p> <p>Trong phiên họp thường kỳ tháng 3, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đẩy nhanh giải ngân chi đầu tư phát triển, xử lý nợ xây dựng cơ bản, bên cạnh việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.</p>
2	<b>Thu NSNN cải thiện khá - Tuy nhiên chi đầu tư phát triển còn thấp so cùng kỳ</b>	

**VN-INDEX**



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Trung tính	Tăng	Tăng

**Ghi chú:**  
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 609 điểm, tương đương mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập.

- KLGD toàn thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp. Áp lực cung tại ngưỡng cản kỹ thuật không lớn, dù lực cầu tham gia thị trường còn thận trọng.

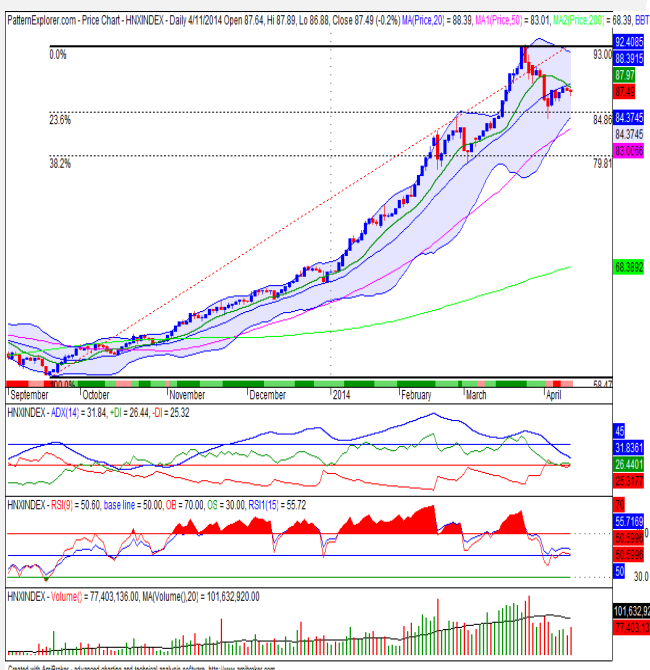
- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần ở mức 74 điểm. Đường MACD vẫn dao động phía trên đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng tăng.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần, khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 609 điểm, tương đương mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập. KLGD trong phiên giảm điểm duy trì ở mức trung bình thấp như các phiên tăng điểm trước đó. Điểm tích cực là áp lực cung tại ngưỡng cản kỹ thuật không quá lớn, dù lực cầu tham gia thị trường còn thận trọng. Dòng tiền phần lớn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, midcap, đặc biệt là nhóm cổ phiếu chứng khoán, kỳ vọng KQKD Quý 1 khả quan và thông tin tích cực mùa ĐHCĐ.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index kiểm định chưa thành công ngưỡng cản kỹ thuật +/-610 điểm. Diễn biến giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung. Thị trường dự báo tiếp tục dao động tích lũy tại ngưỡng cản kỹ thuật trong một vài phiên tới. Vượt qua ngưỡng cản 610 điểm, mục tiêu tiếp theo của VN-Index là +/-630 điểm. Sự phân hóa cổ phiếu dự báo diễn ra rõ nét hơn, dựa trên kỳ vọng thông tin hỗ trợ mùa ĐHCĐ.

**Nhà đầu tư DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC.** Việc gia tăng tỷ trọng đối với mục tiêu ngắn hạn có thể được xem xét khi chỉ số Index vượt qua vùng kháng cự đi kèm với thanh khoản tích cực.

**HNX-INDEX**



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Trung tính	Tăng	Tăng

**Ghi chú:**  
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12 ngày.

- KLGD toàn thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp. Áp lực cung tại ngưỡng cản kỹ thuật không lớn, dù lực cầu tham gia thị trường còn thận trọng.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần ở mức 78 điểm. Đường MACD vẫn dao động phía trên đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng tăng.

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA 12 ngày. KLGD trong phiên giảm điểm duy trì ở mức trung bình thấp như các phiên tăng điểm trước đó. Áp lực cung tại ngưỡng cản kỹ thuật không quá lớn, dù lực cầu tham gia thị trường còn thận trọng. Dòng tiền phần lớn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, midcap, đặc biệt là nhóm cổ phiếu chứng khoán, kỳ vọng KQKD Quý 1 khả quan và thông tin tích cực mùa ĐHCĐ.

Mức độ giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung. Thị trường dự báo tiếp tục dao động tích lũy tại ngưỡng cản kỹ thuật trong một vài phiên tới. Vượt qua ngưỡng cản 89-90 điểm, mục tiêu tiếp theo của HNX-Index là +/-93 điểm.

Sự phân hóa cổ phiếu dự báo diễn ra rõ nét hơn, dựa trên kỳ vọng thông tin hỗ trợ mùa ĐHCĐ. Mức độ tăng điểm của HNX-Index dự báo kém tích cực hơn VN-Index, khi dòng tiền có chiều hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips kỳ vọng thông tin tích cực mùa ĐHCĐ.

**TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4.2013 SO VỚI CÙNG KỲ**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	<b>SD7</b>	HNX	343.78	236.0%	4.7	<b>47100.0%</b>	760.25	-5.1%	7.97	142.4%	17.1%	2.87
2	<b>PXL</b>	HOSE	2.8	-65.0%	10.01	<b>19920.0%</b>	24.57	-69.3%	-5.45	-2968.4%	-51.2%	0.20
3	<b>ASP</b>	HOSE	569.88	10.7%	10.93	<b>10830.0%</b>	1970.76	-1.1%	20.2	-19.8%	72.1%	13.11
4	<b>PXI</b>	HOSE	256.85	28.2%	17.97	<b>5515.6%</b>	683.2	-19.3%	15.03	78.5%	38.5%	3.08
5	<b>KTB</b>	HOSE	16.14	-11.9%	1.68	<b>5500.0%</b>	50.16	-35.9%	1.75	-95.7%	5.8%	2.56
6	<b>FDC</b>	HOSE	194.57	627.4%	240.48	<b>2999.0%</b>	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
7	<b>VRC</b>	HOSE	42.95	363.3%	3.73	<b>2969.2%</b>	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
8	<b>KMR</b>	HOSE	68.79	11.8%	5.97	<b>2942.9%</b>	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91
9	<b>ITA</b>	HOSE	-36.58	-117.6%	31.7	<b>2319.8%</b>	-15.13	-141.7%	45.11	36.8%	57.8%	15.73
10	<b>VTO</b>	HOSE	362.62	-12.3%	20.37	<b>2163.3%</b>	1564.15	-4.7%	43.81	-11.1%	605.9%	2.19

**TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2013 SO 2012**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	<b>DHC</b>	HOSE	135.56	26.0%	9.35	91.6%	454.35	33.3%	27.05	<b>1165.0%</b>	158.7%	1.12
2	<b>APG</b>	HNX	4.67	183.0%	2.87	171.4%	11.83	54.6%	4.81	<b>1073.2%</b>	74.0%	0.04
3	<b>VRC</b>	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	<b>1000.0%</b>	21.1%	0.50
4	<b>CMI</b>	HNX	29.66	446.2%	12.3	261.4%	52.88	63.8%	13.09	<b>869.6%</b>	55.7%	0.05
5	<b>FDC</b>	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	<b>752.0%</b>	636.5%	0.16
6	<b>TCM</b>	HOSE	645.39	25.1%	28.88	247.3%	2554.42	11.9%	123.52	<b>712.7%</b>	136.7%	49.00
7	<b>SCL</b>	HNX	93.23	857.2%	22.19	382.3%	213.26	217.7%	37.57	<b>547.8%</b>	225.6%	-
8	<b>KLS</b>	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	<b>541.4%</b>	34.2%	6.22
9	<b>VCG</b>	HNX	2921.87	-41.1%	421.53	671.2%	11345.11	-10.4%	544.75	<b>523.4%</b>	152.1%	5.15
10	<b>KMR</b>	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	<b>474.4%</b>	163.2%	18.91

**TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 2013 CAO NHẤT**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	<b>GAS</b>	HOSE	16575.8	9.5%	2194.68	-12.2%	65445.03	-4.2%	<b>12384.66</b>	26.3%	161.0%	2.51
2	<b>VIC</b>	HOSE	6776.78	138.9%	799.95	264.9%	18377.3	132.5%	<b>6756.01</b>	330.0%	90.1%	12.99
3	<b>VNM</b>	HOSE	8174.03	15.9%	1470.04	-10.8%	30948.6	16.5%	<b>6534.13</b>	12.3%	104.9%	49.00
4	<b>DPM</b>	HOSE	2361.45	-17.4%	258.71	-50.6%	10363.42	-22.2%	<b>2216.92</b>	-26.5%	115.8%	29.86
5	<b>HPG</b>	HOSE	6460.28	52.5%	489.6	179.5%	18934.29	12.5%	<b>1954.22</b>	96.6%	162.9%	45.57
6	<b>PVD</b>	HOSE	4467.94	26.4%	485.28	126.8%	14863.25	24.6%	<b>1877.89</b>	29.7%	138.1%	40.65
7	<b>PPC</b>	HOSE	1736.95	40.4%	232.13	-57.2%	6582.56	59.4%	<b>1631.51</b>	223.2%	486.4%	12.57
8	<b>FPT</b>	HOSE	11283.43	12.6%	474.01	5.6%	41231.63	67.6%	<b>1607.71</b>	4.4%	81.0%	49.00
9	<b>PVS</b>	HNX	6096.13	-4.6%	491.81	142.3%	25385.83	3.2%	<b>1516.21</b>	35.6%	191.9%	25.65
10	<b>BVH</b>	HOSE	2040.45	-6.7%	291.11	-1.7%	8377.68	-0.4%	<b>1095.85</b>	-18.7%	99.4%	24.40
11	<b>REE</b>	HOSE	729.9	10.6%	136.84	-22.6%	2413.4	0.7%	<b>975.79</b>	48.6%	150.1%	48.94
12	<b>HAG</b>	HOSE	755.13	-56.4%	295.65	368.9%	2769.41	-37.0%	<b>901.81</b>	157.7%	108.6%	34.19

Ghi chú: Chỉ lọc những mã cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên > 50.000. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 09/04/2014



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	19,340,040	DPM	11,790,140
2	ITC	1,460,310	HAG	3,154,440
3	DIG	1,412,390	HPG	1,140,890
4	KDH	1,376,860	CII	888,700
5	DXG	1,266,200	SSI	823,390

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	640,400	SHB	1,768,000
2	VCS	266,510	PVS	547,200
3	VND	202,800	KHL	491,800
4	KLS	173,410	PVL	171,000
5	PVX	140,700	PGS	101,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	14.9	15.1	↑ 1.34%	46,194,960
ITA	10.3	10.1	↓ -1.94%	41,681,180
VIC	73.5	69.0	↓ -6.12%	27,599,620
SSI	29.2	30.7	↑ 5.14%	22,540,290
DPM	43.6	40.0	↓ -8.26%	18,407,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	6.8	6.2	↓ -8.82%	41,832,689
SHB	10.9	11.1	↑ 1.8%	36,673,670
KLS	13.7	14.6	↑ 6.32%	27,530,690
SHS	9.9	12.2	↑ 23.23%	23,683,260
SCR	10.8	10.8	→ 0.00%	22,980,795

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLG	9.0	10.8	1.8	↑ 20.00%
PPI	10.3	12.3	2.0	↑ 19.42%
VOS	4.3	5.1	0.8	↑ 18.60%
STT	3.6	4.2	0.6	↑ 16.67%
SHI	6.3	7.3	1.0	↑ 15.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	3.0	3.9	0.9	↑ 30.00%
HTP	6.3	7.9	1.6	↑ 25.40%
VE2	8.9	11.0	2.1	↑ 23.60%
POT	9.0	11.1	2.1	↑ 23.33%
SHS	9.9	12.2	2.3	↑ 23.23%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

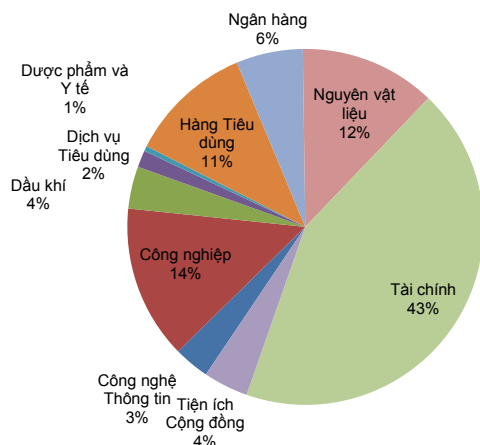
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	3.7	2.7	-1.0	↓ -27.03%
VNI	5.2	4.2	-1.0	↓ -19.23%
PTL	4.6	3.9	-0.7	↓ -15.22%
CNT	4.5	3.9	-0.6	↓ -13.33%
HTL	17.7	15.4	-2.3	↓ -12.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	15.7	11.6	-4.1	↓ -26.11%
SCL	26.9	21.0	-5.9	↓ -21.93%
SVN	29.0	23.5	-5.5	↓ -18.97%
TV3	18.5	15.1	-3.4	↓ -18.38%
NVC	2.8	2.3	-0.5	↓ -17.86%

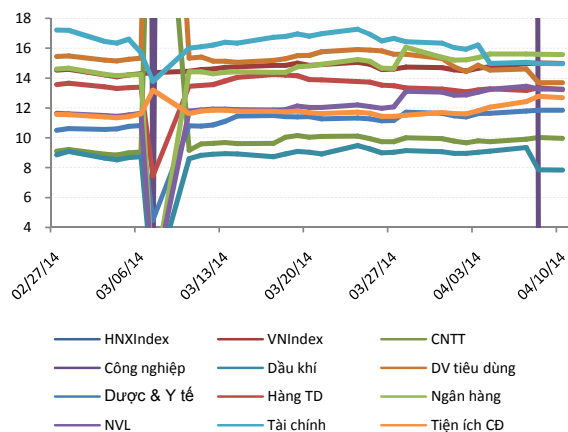
(\*) Giá điều chỉnh

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### Chuỗi PE ngành và thị trường



### Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	46,194,960	8.1%	1,114	13.6	1.1
ITA	41,681,180	1.3%	140	72.2	0.9
VIC	27,599,620	54.2%	7,404	9.3	4.3
SSI	22,540,290	8.0%	1,193	25.7	2.1
DPM	18,407,320	23.4%	5,644	7.1	1.6

### Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	41,832,689	-82.6%	-4,057	-	2.3
SHB	36,673,670	8.6%	958	11.6	0.9
KLS	27,530,690	5.5%	716	20.4	1.1
SHS	23,683,260	1.5%	116	104.8	1.6
SCR	22,980,795	0.4%	53	203.7	0.7

### Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	↑ 20.0%	0.3%	31	343.5	0.9
PPI	↑ 19.4%	0.0%	8	1,620.5	0.6
VOS	↑ 18.6%	-14.7%	-1,403	-	0.6
STT	↑ 16.7%	-29.2%	-2,223	-	0.6
SHI	↑ 15.9%	1.1%	152	48.0	0.5

### Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIE	↑ 30.0%	-26.5%	-2,589	-	0.4
HTP	↑ 25.4%	5.0%	596	13.2	0.7
VE2	↑ 23.6%	14.6%	1,666	6.6	0.9
POT	↑ 23.3%	2.9%	444	25.0	0.7
SHS	↑ 23.2%	1.5%	116	104.8	1.6

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	19,340,040	54.2%	7,404	9.3	4.3
ITC	1,460,310	-18.3%	-4,329	-	0.5
DIG	1,412,390	2.3%	381	48.6	1.1
KDH	1,376,860	-12.0%	-3,020	-	0.8
DXG	1,266,200	13.9%	1,518	10.9	2.0

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	640,400	9.1%	1,123	14.1	1.2
VCS	266,510	6.9%	1,351	13.4	0.9
VND	202,800	10.8%	1,247	15.3	1.5
KLS	173,410	5.5%	716	20.4	1.1
PVX	140,700	-82.6%	-4,057	-	2.3

### Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	179,078	40.6%	6,484	14.6	5.4
VNM	119,186	39.6%	7,839	18.2	6.8
MSN	72,021	3.2%	642	152.7	5.0
VCB	71,840	10.4%	1,881	16.5	1.7
VIC	62,705	54.2%	7,404	9.3	4.3

### Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,574	6.6%	889	19.0	1.2
PVS	13,356	21.6%	3,707	8.1	1.6
SHB	9,836	8.6%	958	11.6	0.9
SQC	8,602	-2.0%	-249	-	6.5
VCG	6,979	9.1%	1,123	14.1	1.2





## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/5/2013	4/11/2014	2/14/2014	2/12/2014	<b>EID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2014	4/11/2014	3/12/2014	3/10/2014	<b>MTP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2014	4/11/2014	3/12/2014	3/10/2014	<b>VT1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/10/2014	4/11/2014	3/21/2014	3/19/2014	<b>FMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/11/2014	3/21/2014	3/19/2014	<b>KCE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/10/2014	4/11/2014	3/19/2014	3/17/2014	<b>BIC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/7/2014	4/11/2014	3/17/2014	3/13/2014	<b>DHT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/11/2014	3/20/2014	3/18/2014	<b>NT2</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	<b>HLV</b>	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên
4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	<b>TV3</b>	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên
4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	<b>PCG</b>	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên
3/13/2014	4/11/2014	3/20/2014	3/18/2014	<b>WCS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	4/11/2014	<b>SNG</b>	Hợp Hội đồng Quản trị
3/6/2014	4/11/2014	3/20/2014	3/18/2014	<b>PVT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/10/2014	4/11/2014	3/18/2014	3/14/2014	<b>LCS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2014	4/11/2014	2/27/2014	2/25/2014	<b>AGM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/19/2014	4/11/2014	3/26/2014	3/24/2014	<b>VGP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/18/2014	4/12/2014	2/27/2014	2/25/2014	<b>HLA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/12/2014	3/21/2014	3/19/2014	<b>BVG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2014	4/12/2014	3/19/2014	3/17/2014	<b>MCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2014	4/12/2014	3/20/2014	3/18/2014	<b>KBE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/24/2014	4/12/2014	3/11/2014	3/7/2014	<b>TVD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/28/2014	4/12/2014	3/12/2014	3/10/2014	<b>PDR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/14/2014	4/12/2014	3/21/2014	3/19/2014	<b>VIE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2014	4/12/2014	3/12/2014	3/10/2014	<b>KHA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2014	4/12/2014	3/10/2014	3/6/2014	<b>PJT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/28/2014	4/13/2014	3/11/2014	3/7/2014	<b>TNG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2014	4/13/2014	3/17/2014	3/13/2014	<b>LBM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/27/2014	4/14/2014	3/7/2014	3/5/2014	<b>ACB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/21/2014	4/14/2014	3/26/2014	3/24/2014	<b>DVH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*